

**PHƯƠNG THỨC HẠN CHẾ RỦI RO TÍN DỤNG
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**
CREDIT RISK RESTRICTION METHOD IN VIETNAM COMMERCIAL BANK
ĐỖ THỊ MAI THƠM
Khoa Quản trị - Tài chính, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
Email liên hệ: domaithom@gmail.com

Tóm tắt

Quản trị rủi ro trong Ngân hàng Thương mại (NHTM) đã có nhiều chuyển đổi trong những năm qua, phần lớn là các quy định được nghiên cứu xuất phát từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và các khoản tiền thất thoát đi cùng với nó để đáp ứng với mục tiêu hạn chế rủi ro của các NHTM. Nhưng các xu hướng quan trọng đang diễn ra cho thấy quản trị rủi ro sẽ trải qua nhiều thay đổi sâu rộng hơn trong thập kỷ tới.

Sự thay đổi quản trị rủi ro của mô hình vận hành NHTM được mong đợi trong việc sẽ chỉ ra mức độ của những việc sắp xảy ra. Không ai có thể đánh giá chính xác mức độ rủi ro của các NHTM trong năm 2025 hoặc dự đoán trước được điều không hay sẽ xảy ra do tiến bộ công nghệ (chẳng hạn như sự xuất hiện của đồng tiền ảo Bitcoin), những cú sốc trong kinh tế vĩ mô hoặc các vụ bê bối NHTM. Nhưng những phương thức nền tảng cơ bản cho phép phân tích những rủi ro có thể xảy ra trong tương lai. Các xu hướng khác cho thấy rằng các NHTM có thể cung cấp báo cáo kết quả ngắn hạn trong khi chuẩn bị cho những thay đổi sắp tới. Bằng cách này, các NHTM có thể tránh hoặc giảm bớt các rủi ro tạo ra bởi các nhu cầu khác nhau.

Từ khóa: Ngân hàng, quản trị, rủi ro, phương thức, tín dụng.

Abstract

Risk management in commercial banks has had many changes over the years. Most of the changes are regulations stemming from the 2008 global financial crisis and losses along with it to limit the risks of commercial banks. However, recent trends show that risk management will undergo more extensive changes in the next decade.

The change in risk management of Commercial bank operating model is expected to indicate the extent of what is about to happen. No one can accurately examine the level of risk of commercial banks in 2025 or predict negative consequences of technological progress (e.g. the appearance of Bitcoin virtual currency), macro economy's shocks or commercial banks' scandals. Nonetheless, basic grounding methods allow to outline possible risks in the future. Other trends show that commercial banks can provide short-term reports while preparing for the upcoming changes. In this way, commercial banks can avoid or reduce the risks created by different needs.

Keywords: Banking, management, risk, mode, credit.

1. Đặt vấn đề

Quản trị rủi ro tín dụng là quá trình xây dựng các chiến lược, chính sách kinh doanh tín dụng và thực thi nó nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cho NHTM trong giới hạn rủi ro tín dụng có thể chấp nhận. Nội dung của quản trị rủi ro tín dụng gồm có: nhận biết rủi ro, phân tích đánh giá rủi ro ứng phó rủi ro và kiểm soát rủi ro tín dụng. Mục đích của bài báo là giới thiệu và phân tích phương thức hạn chế rủi ro tín dụng theo xu hướng mới hiện nay trên thế giới làm nền tảng cơ bản giúp mỗi NHTM Việt Nam tự xây dựng cho mình một chính sách quản trị rủi ro tín dụng riêng biệt trong tương lai.

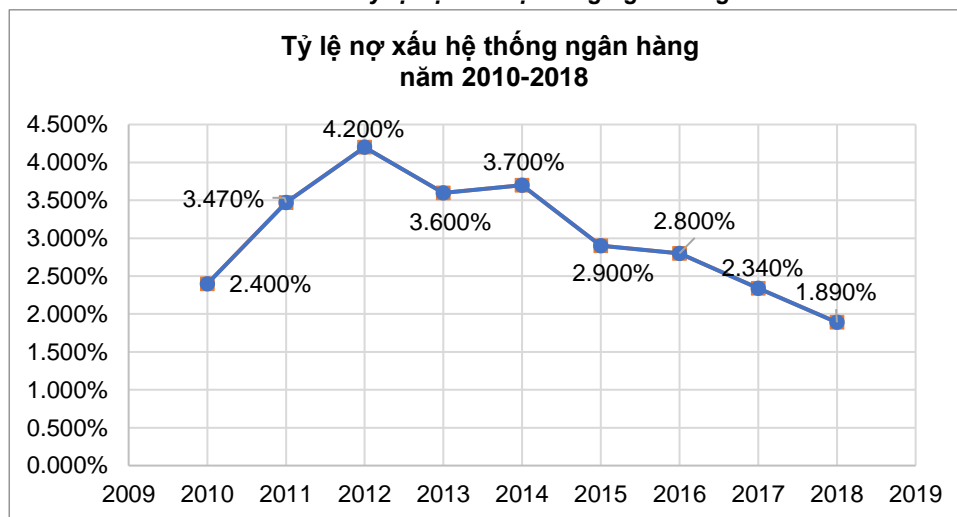
2. Thực trạng quản trị rủi ro tín dụng tại các NHTM Việt Nam

Những năm gần đây, các NHTM Việt Nam đã chú trọng nhiều hơn đến hoạt động quản trị rủi ro tín dụng trong kinh doanh và dần tiếp cận tới các chuẩn mực quản trị rủi ro tín dụng theo Hiệp ước quốc tế Basel vào hoạt động quản trị rủi ro tín dụng của mình. Theo Ủy ban Tài chính Quốc gia, nợ xấu ngành ngân hàng theo thống kê từ năm 2010-2018 (Biểu đồ 1) cho thấy hệ thống còn đang tồn đọng khá nhiều nợ xấu, tuy nhiên tỷ lệ nợ xấu đã liên tục giảm từ năm 2014 đến nay cho thấy quản trị rủi ro tín dụng đã phát huy hiệu quả. Nợ xấu chủ yếu tập trung ở một số ngân hàng yếu kém chứ không dàn trải đều trên toàn hệ thống. Cuối năm 2011, có 9 ngân hàng nợ tồn đọng thị trường, nợ khó thu hồi lớn phải đưa vào diện tái cơ cấu do NHNN chỉ ra gồm có: NH Sài Gòn, NH Đệ Nhất, NH Tín Nghĩa, TrustBank, Habubank, NaViBank, Tienphongbank, GPBank và Western.

Chính sách quản trị rủi ro tín dụng là một phần trong chiến lược hoạt động chung của NHTM, nó đòi hỏi phải xây dựng được một hệ thống phòng chống từ xa, đề ra các giải pháp nhằm điều tiết các tác động xấu đến tình hình tài chính của ngân hàng. Ngân hàng Nhà nước đã chọn 10 ngân

hàng sau khi đã đánh giá được năng lực thực tế của các ngân hàng Việt Nam, để thí điểm chuẩn mực của Basel II là: Vietcombank, VietinBank, BIDV, MB, Sacombank, Techcombank, ACB, VPBank, VIB và Maritime Bank. Sau gần ba năm kể từ khi NHNN công bố thí điểm phương pháp quản trị vốn và rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II đối với 10 ngân hàng, đến nay chưa có ngân hàng nào đã báo cáo hoàn thành [3]. Lý do là hệ thống tài chính thế giới đã phát triển hàng trăm năm trong khi hệ thống NHTM Việt Nam so với thế giới còn khá non trẻ, vì vậy tất cả các NHTM Việt Nam khó thực hiện ngay theo đúng tiêu chuẩn Basel II mà cần có lộ trình và vận dụng phương thức hiện đại vào thực trạng của từng NHTM, chi nhánh NHTM để quản trị rủi ro tín dụng cho ngân hàng.

Biểu đồ 1. Tỷ lệ nợ xấu hệ thống ngân hàng



(Nguồn số liệu của Ủy ban Tài chính Quốc gia)

3. Các phương thức hạn chế rủi ro tín dụng ngân hàng thương mại Việt Nam

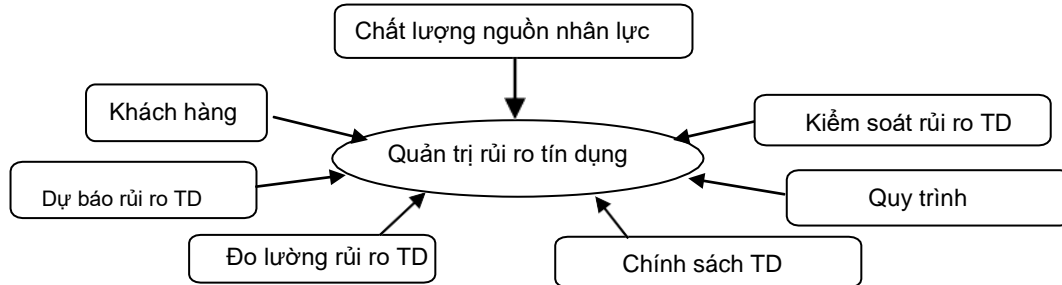
3.1. Hoàn thiện các quy định mới trong quy trình quản trị rủi ro tín dụng

- Về cơ sở pháp lý: Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã ban hành một số văn bản nhằm hỗ trợ cho các NHTM nâng cao năng lực quản trị rủi ro tín dụng bao gồm:

Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng. Thông tư 36/2014/TT-NHNN (TT36) quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của NHTM; Thông tư 02/2013/TT-NHNN (TT02) quy định phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của NHTM. Sau đó Thông tư 12/2013/TT-NHNN, Thông tư 09/2014/TT-NHNN đã sửa đổi một số nội dung của Thông tư 02 và gần đây là Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 (TT41) quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng. Các văn bản pháp lý chủ yếu quy định, hướng dẫn xử lý để phòng hậu quả của rủi ro tín dụng mang lại [5]. Trong khi đó xu hướng trên thế giới tính pháp lý được nghiên cứu hình thành các quy định mới để ngăn chặn rủi ro xảy ra, tránh sự lặp lại của cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 diễn ra trên thị trường tài chính ở các nền kinh tế đang phát triển. Như vậy các NHTM càng cần được Chính phủ hỗ trợ khung pháp lý dưới các hình thức khác nhau đối với các giao dịch tài chính phi pháp và phi đạo đức bằng cách phát hiện các dấu hiệu rửa tiền, lừa đảo và các tài trợ cho các tổ chức bất hợp pháp, hoàn thiện khung pháp lý cho phép xử lý, ngăn chặn các khoản vay trong quá trình thực hiện có dấu hiệu sử dụng không đúng mục đích, dấu hiệu thất thoát,...

- Về cơ cấu quản trị rủi ro tín dụng: mô hình 3 vòng bảo vệ (hay 3 tuyến phòng thủ, 3 vòng kiểm soát) đã từng bước được các ngân hàng ứng dụng trong việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các cá nhân/đơn vị trong ngân hàng. Đối với khách hàng vay tín dụng cần được xem xét kỹ lưỡng trên nhiều mặt. Các điều khoản và điều kiện của hợp đồng, tiếp thị, thương hiệu và hoạt động bán hàng được quy định trong nhiều khu vực pháp lý và các quy tắc để tăng khả năng thắt chặt kiểm soát khách hàng. Các NHTM có thể sẽ kiểm tra chặt chẽ về sự bất cân đối thông tin, các rào cản chuyển đổi NHTM, các tính năng sản phẩm và cấu trúc giá phức tạp không cần thiết. Mô hình quản trị NHTM truyền thống không còn tồn tại thích hợp để quản trị rủi ro tín dụng. Môi trường pháp lý thắt chặt làm cho chức năng quản trị rủi ro tín dụng sẽ cần phải xây dựng bổ sung các khả năng quản trị và quản trị các bên liên quan mạnh mẽ hơn nữa. Các chức năng quản trị rủi ro tín dụng không chỉ đảm bảo tuân thủ các quy tắc hiện hành mà còn xem xét toàn bộ phương pháp bán hàng

và dịch vụ tín dụng NHTM thông qua một ống kính rộng, dựa trên nhiều nguyên tắc. Ngoài ra, chức năng quản trị rủi ro tín dụng sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc cộng tác với các chức năng khác để giảm bớt rủi ro, (ví dụ: bằng cách hợp tác chặt chẽ hơn với khách hàng vay vốn để tích hợp và tự động hóa các hành vi chính xác của họ. Nhiệm vụ của quản trị rủi ro tín dụng sẽ đảm bảo rằng các cân nhắc tuân thủ luôn được đặt lên hàng đầu và các khách hàng vay vốn không thể không tuân thủ, sau khi họ xây dựng chiến lược hoặc thiết kế một sản phẩm mới).



Sơ đồ 1. Mô hình nghiên cứu các yếu tố tác động đến quyết định quản trị rủi ro tín dụng

3.2. Hoàn thiện nội dung quản trị rủi ro tín dụng của các NHTM theo sự thay đổi của công nghệ

Đổi mới công nghệ đã mở ra một loạt các đối thủ cạnh tranh mới với lợi ích của các NHTM, đó là các công ty công nghệ tài chính hoặc Fintech. Họ không muốn trở thành NHTM, nhưng họ muốn chiếm lấy mối quan hệ trực tiếp với khách hàng và tham gia vào phần sinh lợi nhất của chuỗi giá trị. Họ cũng kiếm được cho các NHTM lợi nhuận hấp dẫn. Tuy nhiên, các ứng dụng liền mạch và đơn giản của các dịch vụ trực tuyến mà fintech cung cấp đang bắt đầu phá vỡ NHTM, hầu hết các Fintech bắt đầu bằng cách yêu cầu khách hàng chuyển một phần thông tin tài chính cho họ, nhưng sau đó liên tục mở rộng dịch vụ khác của họ. Nếu các NHTM muốn giữ khách hàng của mình [7], NHTM sẽ phải tiếp tục thay đổi theo họ, vì khách hàng mong đợi trải nghiệm trực quan, liền mạch, truy cập dịch vụ bất cứ lúc nào trên bất kỳ thiết bị nào, đề xuất được quyết định tức thời. Các phản hồi của NHTM đối với các kỳ vọng cao hơn của khách hàng sẽ cần được tự động hóa: phản hồi tức thì đối với các quyết định tín dụng cá nhân và doanh nghiệp, (ví dụ quy trình mở tài khoản trực tuyến đơn giản, nhanh chóng). Đối với các NHTM để cung cấp dịch vụ ở cấp độ này, họ sẽ phải được thiết kế lại từ góc độ trải nghiệm của khách hàng và sau đó số hóa theo quy mô.

Các Fintech như Kabbage, một công ty cho vay doanh nghiệp nhỏ hoạt động tại Anh và Hoa Kỳ, đã đặt ra một thanh dịch vụ khách hàng cao cho các NHTM và đưa ra những thách thức mới cho các chức năng quản trị rủi ro của họ. Kabbage không yêu cầu người đi vay phải điền vào các tài liệu dài để thiết lập uy tín tín dụng. Thay vào đó, nó dựa trên một loạt thông tin khách hàng từ các nguồn dữ liệu như giao dịch PayPal, thông tin thương mại của Amazon và eBay và khối lượng giao hàng của United Parcel Service [7]. Mặc dù vẫn còn phải xem các fintech như vậy hoạt động như thế nào trong dài hạn, các NHTM đang học hỏi từ họ. Một số NHTM đang thiết kế các quy trình mở tài khoản, ví dụ, trong đó hầu hết các dữ liệu được yêu cầu có thể được rút ra từ các nguồn công khai. Chức năng rủi ro sẽ phải phối hợp chặt chẽ với từng doanh nghiệp để đáp ứng những loại kỳ vọng này của khách hàng đồng thời chứa đựng rủi ro tín dụng cho NHTM. Công nghệ cũng cho phép các NHTM và đối thủ của họ cung cấp các dịch vụ ngày càng tùy biến. Mức độ tùy biến này để đạt được gây tổn kém cho các NHTM vì sự phức tạp của các quy trình hỗ trợ. Việc đóng gói và trợ cấp chéo các sản phẩm cũng có thể trở thành vấn đề rủi ro. Trong một số trường hợp nhất định, các NHTM thậm chí có nghĩa vụ phải thông báo cho khách hàng của họ về các sản phẩm phù hợp hơn với các điều khoản tốt hơn so với các sản phẩm mà họ đang có.

3.3. Vận dụng công nghệ tiên tiến và khả năng phân tích nâng cao

Ngành ngân hàng, tài chính đang đứng trước thách thức và cơ hội lớn do kỷ nguyên công nghệ số (Cách mạng công nghiệp 4.0) đặt ra. Trong kỷ nguyên này, những đổi mới công nghệ liên tục xuất hiện, cho phép các kỹ thuật quản trị rủi ro mới giúp bộ phận quản trị rủi ro tín dụng đưa ra quyết định tốt hơn:

Thứ nhất, Về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị rủi ro:

+ Một số ngân hàng đã đầu tư cho việc mua, xây dựng các phần mềm thực hiện các chức năng Khởi tạo khoản vay (LOS - Loan Origination System), quản lý tài sản bảo đảm, thu hồi nợ, tính toán tài sản có rủi ro (RWA - Risk Weighted Asset), quản lý tài sản nợ - tài sản có (ALM - Asset Liability Management).

+ Về dữ liệu: một số ngân hàng thực hiện xây dựng kho dữ liệu tập trung (data warehouse) cùng với thiết lập khung quản trị dữ liệu (data governance) nhằm quản lý dữ liệu, phục vụ cho việc xây dựng các mô hình lượng hóa rủi ro, hỗ trợ quá trình ra các quyết định kinh doanh [3]. Tuy nhiên có thể ứng dụng mô hình hồi quy Logistic trong quản trị rủi ro tín dụng. Hồi quy Logistic được sử dụng để đánh giá rủi ro tín dụng (qua tham số PD) và xây dựng mô hình xếp hạng tín dụng khi các biến - yếu tố rủi ro đã được sắp xếp thành các thang điểm. Như hầu hết các phương pháp xây dựng mô hình dự báo khác, được sử dụng để xây dựng một hàm các yếu tố rủi ro có khả năng dự đoán cao khả năng có thể xảy ra hoặc xác suất của một kết quả được lựa chọn nghiên cứu.

Mô hình hồi quy Logistic sẽ có dạng như sau:

$$\text{Logit}(p_i) = \beta_0 + \beta_1 x_1 + \beta_2 x_2 + \dots + \beta_n x_n$$

$$P_i = E(y = 1/x) = \frac{e^{\beta_0 + \beta_1 x_1 + \beta_2 x_2 + \dots + \beta_n x_n}}{1 + e^{\beta_0 + \beta_1 x_1 + \beta_2 x_2 + \dots + \beta_n x_n}}$$

Trong đó:

p: Xác suất vỡ nợ của khách hàng;

x: Yếu tố rủi ro;

β_0 : Hệ số chặn;

$\beta_1 \dots \beta_n$: Thông số ước tính.

Mô hình Logit chuyển đổi như sau: $\text{Log}(\text{Odds}) = W_0 + W_i * X_i$

Với: $\text{Odds} = P/(1-P)$;

P: Xác suất khách hàng có rủi ro vỡ nợ;

1-P: Xác suất khách hàng không có rủi ro vỡ nợ;

X_i : Các biến vào mô hình;

W_i : Trọng số của các biến.

Một số NHTM đã sử dụng các mô hình với tốc độ xử lý dữ liệu lớn cho phép chức năng quản trị rủi ro tín dụng sử dụng các luồng thông tin khách hàng có định lượng và không định lượng, theo dõi danh mục đầu tư để tìm bằng chứng sớm nhằm phát hiện tội phạm tài chính và dự đoán tổn thất hoạt động để giúp họ đưa ra quyết định quản trị rủi ro tín dụng tốt hơn. Phương pháp này cải thiện độ chính xác của các mô hình rủi ro bằng cách xác định các mẫu phi tuyến phức tạp trong các tập dữ liệu lớn. Mỗi bit thông tin mới được sử dụng để tăng sức mạnh dự đoán của mô hình. Khách hàng sẽ là trung tâm của tất cả các quyết định kinh doanh của một nền kinh tế; dịch vụ, sản phẩm phải được thiết kế, phát triển để đáp ứng tối đa các nhu cầu khách hàng. Khi đó, việc khai thác các dữ liệu lớn (Big data) (những dữ liệu từ mạng xã hội, các trang trực tuyến hay mạng viễn thông), dữ liệu để phân tích hành vi khách hàng càng trở nên quan trọng hơn trong việc quản trị rủi ro tín dụng của các NHTM.

Thứ hai, Về khả năng phân tích rủi ro tín dụng nâng cao:

Nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng và quyết định. Do vậy, các NHTM cần có chính sách đặc biệt để tuyển chọn, đào tạo nhân sự trong lĩnh vực quản trị rủi ro có chất lượng cao, gắn bó lâu dài với ngân hàng. Xây dựng và thiết lập một đội ngũ cán bộ quản trị rủi ro tín dụng có hiểu biết và kinh nghiệm chuyên môn cao, am hiểu luật pháp kinh tế trong nước và nước ngoài, làm chủ được công nghệ, có phẩm chất đạo đức tốt là rất cần thiết. Các NHTM cần có trong bộ máy quản trị rủi ro tín dụng một nhóm chuyên gia tài năng với khả năng phân tích tiên tiến vượt trội để có thể phát hiện, ngăn ngừa sự xuất hiện của các rủi ro tín dụng

3.4. Quản trị sự xuất hiện của các rủi ro mới

Chắc chắn, chức năng quản trị rủi ro tín dụng sẽ phải liên quan đến rủi ro mới trong thập kỷ tới. Đó là rủi ro mô hình, rủi ro an ninh mạng và rủi ro từ các lây nhiễm xấu đã hiện hữu.

Rủi ro mô hình: Các NHTM ngày càng phụ thuộc vào mô hình kinh doanh đòi hỏi các nhà quản trị rủi ro hiểu và quản trị rủi ro mô hình tốt hơn. Những hậu quả của các lỗi trong mô hình có thể nghiêm trọng mặc dù tổn thất thường không được báo cáo. Chẳng hạn, một NHTM lớn của Châu Á Thái Bình Dương đã mất 4 tỷ đô la khi áp dụng các mô hình lãi suất có chứa các giả định và lỗi nhập dữ liệu không chính xác [8]. Để giảm thiểu rủi ro sẽ đòi hỏi các hướng dẫn thực hiện quy trình nghiêm ngặt để phát triển và xác nhận các mô hình, cũng như việc theo dõi và cải tiến liên tục chúng.

Rủi ro an ninh mạng: Hầu hết các NHTM đã xem việc bảo vệ và chống lại các cuộc tấn công mạng là ưu tiên chiến lược hàng đầu. Sự quan tâm đối với rủi ro an ninh mạng sẽ chỉ ngày càng tăng lên chứ không giảm đi và đòi hỏi các nguồn lực lớn hơn. Khi các NHTM lưu trữ một lượng dữ liệu ngày càng tăng về khách hàng của họ thì việc tiếp xúc với các cuộc tấn công mạng có thể sẽ tăng thêm.

Rủi ro từ các lây nhiễm xấu: Các NHTM dễ bị ảnh hưởng bởi sự lây nhiễm tài chính trong một thị trường toàn cầu hóa. Sự phát triển thị trường tiêu cực có thể nhanh chóng lan sang các NHTM, các thị trường khác và các bên liên quan khác. Các NHTM cần đo lường và theo dõi mức độ bị ảnh hưởng của họ đối với sự lây nhiễm và tác động tiềm tàng của nó đối với hiệu quả kinh doanh của ngân hàng. Các biện pháp giảm thiểu rủi ro này có thể làm giảm yêu cầu về vốn của NHTM, vì rủi ro lây nhiễm là một trong những yếu tố chính để phân loại NHTM vào nhóm quan trọng toàn cầu (G-SIB) và có phụ phí vốn G-SIB [3].

Để chuẩn bị cho những rủi ro mới, chức năng quản trị rủi ro sẽ cần xây dựng một viễn cảnh cho quản trị cấp cao về những rủi ro có thể xuất hiện, sự nhận xét của NHTM khi giả định chúng, cách phát hiện và phương pháp giảm thiểu chúng. Chức năng này sẽ cần sự linh hoạt để điều chỉnh các mô hình hoạt động của nó nhằm hạn chế bất kỳ rủi ro mới nào.

4. Kết quả đạt được khi các NHTM thực hiện các phương thức quản trị rủi ro tín dụng

Các phương thức trên cho thấy tương lai của chức năng quản trị rủi ro cho hiệu suất cao trong khoảng 5 năm tới. Nó cần thiết phải là một phần cốt lõi trong hoạch định chiến lược của các NHTM, hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp và hoạt động như một trung tâm xuất sắc trong phân tích và loại bỏ các thành kiến chủ quan trong việc đưa ra quyết định đảm bảo khả năng quản trị nhiều loại rủi ro trong khi tuân thủ các quy định hiện hành và chuẩn bị cho các quy tắc mới sẽ khiến quản trị rủi ro tín dụng trở nên có giá trị hơn và có thể là nhân tố chính khi vai trò của NHTM cần đáp ứng dịch vụ vay vốn của khách hàng.

Một hệ thống quản trị rủi ro tối ưu sẽ có các thuộc tính và khả năng sau:

- Tự động hóa hoàn toàn các quyết định và quy trình với sự can thiệp tối thiểu từ con người. Tăng sự phụ thuộc vào các mô hình phân tích tiên tiến để tránh các quyết định sai lệch;
- Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp và các chức năng khác để thu thập thông tin về hoạt động của khách hàng tốt hơn, giúp đưa ra các quyết định không thiên vị và tăng cường sự chuẩn bị để yêu cầu khách hàng chấp hành theo các quy định;
- Truyền đạt và củng cố trong toàn NHTM các giá trị và nguyên tắc của NHTM bởi văn hóa tránh rủi ro mạnh mẽ được xác định rõ ràng;
- Một nhóm chuyên gia tài năng với khả năng phân tích tiên tiến vượt trội.

5. Kết luận

Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ, nhu cầu tín dụng cũng như sự nở rộ trong quy định, các NHTM có xu hướng cho vay nhiều hơn và tin tưởng hơn vào các dự án đầu tư của khách hàng. Do đó, giảm quy mô tín dụng, thắt chặt các cam kết và điều kiện tín dụng, giảm thời hạn tín dụng và cơ cấu lại danh mục tài sản là những giải pháp khả thi nhất có thể thực hiện để giảm tổng tài sản rủi ro. Việc phát hiện, đánh giá và giảm thiểu rủi ro phải trở thành một phần công việc hàng ngày của tất cả nhân viên NHTM không chỉ những với người có chức năng quản trị rủi ro tín dụng. Các phương thức được đề xuất ở đây có thể trang bị cho việc xây dựng chức năng quản trị rủi ro tín dụng với các khả năng cần thiết để đối phó với các nhu cầu mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] “Báo cáo ngành ngân hàng 2017”, VCBS, 2016.
- [2] JOEL BESSIS, *Quản trị rủi ro trong ngân hàng*, NXB Lao động Xã hội, 2012.
- [3] Kỷ yếu hội thảo quốc gia Áp dụng Basel II trong Quản trị rủi ro của các Ngân hàng Thương mại Việt Nam: Cơ hội - Thách thức và Lộ trình thực hiện, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2017.
- [4] Luật các TCTD năm, NXB. Tài chính, Hà Nội, 2010.
- [5] Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2010), NXB Tài chính, Hà Nội.
- [6] Đỗ Thị Kim Hào, ‘*Tác động của tăng trưởng tín dụng nóng đến sự lành mạnh của các NHTM Việt Nam*’, Kỷ yếu HTQT “Phát triển bền vững thị trường tài chính trong bối cảnh hội nhập quốc tế” do Học viện Ngân hàng tổ chức tháng 10/2016.
- [7] <https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/links/cm189?dDocName>. Tổng quan basel II - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- [8] <https://www.mckinsey.com/business-functions/risk/our-insights/the-future-of-bank-risk-management>.

Ngày nhận bài: 05/03/2019

Ngày nhận bản sửa: 20/03/2019

Ngày duyệt đăng: 02/04/2019